

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

Mã lớp học phần: 25111MH110425901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh - (04135)

Ngày thi: 21/8/2025 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		8.2	trần phẩy hai	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		8.7	trần phẩy bảy	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		8.9	trần phẩy chín	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		8.8	trần phẩy tám	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		9.8	chín phẩy tám	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		7.9	bảy phẩy chín	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		9.7	chín phẩy bảy	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		9.7	chín phẩy bảy	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		6.8	sáu phẩy tám	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		6.4	sáu phẩy tư	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		9.2	chín phẩy hai	
12	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1		9.8	chín phẩy tám	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		9.5	chín rưỡi	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		10	Mười	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		8.3	trần phẩy ba	
16	2410160003	Tống Đức	25/11/2002	C26TM1		10	Mười	
17	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		8.2	trần phẩy hai	
18	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		6.4	sáu phẩy tư	
19	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		9.5	chín rưỡi	
20	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		9.2	chín phẩy hai	
21	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		9.7	chín phẩy bảy	
22	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		10	Mười	
23	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		9.4	chín phẩy tư	
24	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		9.3	chín phẩy ba	
25	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		7.7	bảy phẩy bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 00 Số bài thi: 25 / 25.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 17 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Thị Ngọc Trinh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

Mã lớp học phần: 25111MH110425901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh - (04135)

Ngày thi: 03/09/2025 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	19/01/2006	C26TM1	<i>Ae</i>	9.6	chín phẩy sáu	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	Đoan	11/05/2006	C26TM1	<i>Đoan</i>	9.4	chín phẩy tư	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	Hân	17/07/2006	C26TM1	<i>h</i>	9.6	chín phẩy lục	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	Hoa	18/03/2006	C26TM1	<i>Hoa</i>	9.7	chín phẩy bảy	
5	2410160011	Phạm Văn	Hoàng	17/05/2000	C26TM1	<i>h</i>	9.6	chín phẩy sáu	
6	2410160012	Nguyễn Minh	Huy	07/09/2006	C26TM1	<i>h</i>	7.2	bảy phẩy hai	
7	2410160004	Phan Nhật	Huy	10/7/2004	C26TM1	<i>Huy</i>	10	Mười	
8	2410160022	Lê Ngọc	Huỳnh	30/01/2006	C26TM1	<i>g</i>	9.5	chín phẩy lăm	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	02/05/2006	C26TM1	<i>Quynh</i>	6.2	sáu phẩy hai	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	Khôi	27/08/2006	C26TM1	<i>Kh</i>	6.2	sáu phẩy hai	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	Loan	28/12/2006	C26TM1	<i>Loan</i>	9.7	chín phẩy bảy	
12	2410160019	Dương Hiếu	Ly	04/04/2000	C26TM1	<i>Huynh</i>	9.9	chín phẩy chín	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	My	16/02/2006	C26TM1	<i>Thao</i>	9.5	chín phẩy lăm	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	Nghi	20/02/2006	C26TM1	<i>ng</i>	10	Mười	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	Ngọc	23/08/2006	C26TM1	<i>Bw</i>	9.7	chín phẩy bảy	
16	2410160003	Tổng Đức	Phát	25/11/2002	C26TM1	<i>P</i>	10	Mười	
17	2410160001	Trần Lâm	Phát	11/11/2005	C26TM1	<i>P</i>	9.1	chín phẩy một	
18	2410160005	Trần Huỳnh	Phong	26/10/2005	C26TM1	<i>phong</i>	8.4	tám phẩy tư	
19	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	Quỳnh	30/11/2006	C26TM1	<i>quynh</i>	9.7	chín phẩy bảy	
20	2410160023	Nguyễn Như	Quỳnh	11/11/2006	C26TM1	<i>Quynh</i>	9.5	chín phẩy lăm	
21	2410100014	Nguyễn Lê Băng	Tâm	20/04/2006	C26TM1	<i>B</i>	9.3	chín phẩy ba	
22	2410160007	Lâm Trung	Thành	10/07/1994	C26TM1	<i>th</i>	10	Mười	
23	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	Thi	06/11/2006	C26TM1	<i>th</i>	9.5	chín phẩy lăm	
24	2410160014	Trương Thảo	Vy	26/04/2006	C26TM1	<i>th</i>	9.3	chín phẩy ba	
25	2410160025	Nguyễn Trần Hải	Yến	25/02/2006	C26TM1	<i>th</i>	9.1	chín phẩy một	

- Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 00. Số bài thi: 25 / 25.

Ngày 04 tháng 09 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Thị Hoa

Ngày 03 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Thị Ngọc Thanh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

Mã lớp học phần: 25111MH110425901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh - (04135)

Ngày thi: 27/12/2025 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A1.G

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	C26TM2	Bao	9.3	chín phẩy ba	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	C26TM2	B	6.8	sáu phẩy tám	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	C26TM2	D	7.8	bảy phẩy tám	
4	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	C26TM2	H	6.0	sáu	
5	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	C26TM2	H	6.0	sáu	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2	H	7.8	bảy phẩy ba	
7	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	C26TM2	H	10	Mười	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	C26TM2	K	9.0	chín	
9	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	C26TM2	L	6.7	sáu phẩy bảy	
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	C26TM2	N	9.3	chín phẩy ba	
11	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	C26TM2	T	8.2	tám phẩy hai	
12	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	C26TM2	T	8.9	tám phẩy chín	
13	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	C26TM2	T	9.0	chín	
14	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	C26TM2	T	9.5	chín phẩy năm	
15	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2	T	6.5	sáu phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 00 Số bài thi: 15 / 15

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Ngọc Thịnh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

Mã lớp học phần: 25111MH110425901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh - (04135)

Ngày thi: 03/09/2025 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A.1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2	Bao	9.9	chín phẩy chín
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2	B	6.8	sáu phẩy tám
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		9.1	chín phẩy một
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2		7.5	bảy rưỡi
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2	Hoàng	6.4	sáu phẩy tư
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2	Thuy	7.7	bảy phẩy bảy
7	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2	huy	10	Mười
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2	Khoa	9.8	chín phẩy tám
9	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2	lin	9.5	chín rưỡi
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2	nhu	7.7	bảy phẩy bảy
11	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2	thao	9.5	chín rưỡi
12	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		7.7	bảy phẩy bảy
13	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		8.3	tám phẩy ba
14	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2	Thy	9.0	chín
15	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2	Trinh	6.1	sáu phẩy một

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 00 . Số bài thi: 15 / 15 .

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hoa

Ngày 03 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Ngọc Thịnh

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

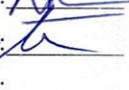
Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110425901

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006		1	8.3	Cảm thấy ba	C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005		1	4.3	hơn phải ba	C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006		1	5.5	Nam rớt	C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006		1	5.3	Nam phải ba	C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006		1	7.0	Bảy	C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005		1	5.8	Nam phải tám	C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006		1	6.3	Sáu phải ba	C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lê Hoa	18/03/2006		1	5.5	Nam rớt	C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005		1	4.8	hơn phải tám	C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000		1	9.3	chín phải ba	C26TM1	
11	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005		1	9.8	chín phải tám	C26TM2	
12	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006		1	6.8	Sáu phải tám	C26TM1	
13	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004		1	8.8	Bảy phải tám	C26TM1	
14	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006		1	8.3	Tám phải ba	C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006		1	6.3	Sáu phải ba	C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004		1	6.0	Sáu	C26TM2	
17	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003		1	4.0	hơn	C26TM2	
18	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006		1	5.0	Nam	C26TM1	
19	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000		1	4.3	hơn phải ba	C26TM1	
20	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006		1	6.0	Sáu	C26TM1	
21	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006		1	10	Năm	C26TM1	
22	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006		1	8.0	Tám	C26TM1	
23	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006		1	5.5	Nam rớt	C26TM2	
24	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002		1	7.0	Bảy	C26TM1	
25	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005		1	6.0	Sáu	C26TM1	
26	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005		1	4.8	hơn phải tám	C26TM1	
27	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Uyên	30/11/2006		1	8.5	Tám rớt	C26TM1	
28	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006		1	7.5	Bảy rớt	C26TM1	
29	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006		1	8.0	Tám	C26TM1	
30	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994		1	8.0	Tám	C26TM1	
31	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006		1	7.3	phải phải ba	C26TM2	
32	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006		1	6.8	Sáu phải tám	C26TM1	
33	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006		1	5.8	Nam phải tám	C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410160030	Lê Anh	19/08/2006		1	7.8	bảy phẩy tám	C26TM2	
35	2410160033	Trần Thị Cẩm	01/06/2006		1	9.5	chín rưỡi	C26TM2	
36	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	13/11/2006		1	6.3	sáu phẩy ba	C26TM2	
37	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006		1	7.3	bảy phẩy ba	C26TM1	
38	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006		1	6.0	sáu	C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 38 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 38 / 38.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 10 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tân Phú Hòa

Ngày 9 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Ngọc Trinh

